

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Đội 1, thôn P, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Anh Trần Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Đội 1, thôn P, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Anh Trần Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:** Chị N và anh V công nhận có 02 người con chung tên là Trần Đình Bảo P và Trần Đình Bảo Đ sinh cùng ngày 19/8/2015, hiện các con đang ở với chị N. Hai anh chị thoả thuận giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận anh V có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi người con là: 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng, cả hai con là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nợ chung*: Các đương sự xác nhận không có nợ chung.

2.4. *Về án phí*: Nguyên đơn (chị N) tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.900.000 (tám triệu chín trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001071 ngày 23/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 8.600.000 (tám triệu sáu trăm nghìn) đồng đã được trả lại cho chị N theo quyết định đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu trong vụ án Hôn nhân và gia đình số 417/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã P;
- Ấn văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**